

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 15-01-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Viết Oanh

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. B, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 340/2017/TLST-HS ngày 15/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXXST-HS ngày 03/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: S; Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1990 tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: 117/4 T, phường T1, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Đào Thị Đ; có vợ và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: 01 (Ngày 17/8/2017, bị Công an phường T1, Tp. B ra Quyết định xử phạt hành chính số: 15765 về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền, với mức phạt là 1.500.000 đồng); bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/10/2017 cho đến nay - Có mặt

- Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1990

Trú tại: 122A T, phường T1, T phố B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1967

Trú tại: 58B L, phường E, T phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3/ Ông Tống Văn T2, sinh năm 1960

Trú tại: 135 T, phường T1, T phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

4/ Ông Trương Vinh Q, sinh năm 1965

Trú tại: 51/31 T, phường T1, T phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

2/ Ông Chu Thanh P, sinh năm 1980

Trú tại: 53/8/6 T, phường T1, T phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Văn T đã nảy sinh ý định tìm nhà nào có nuôi chim để vào trộm cắp chim đem bán. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017, T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản là lồng chim và chim trên địa bàn T phố B, cụ thể:

* *Vụ thứ nhất:* Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/8/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô 47R5 – 1571, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu xám – đen, số máy: JC43E1422826, số khung: JC4318AY165367 đi một mình đến nhà anh Nguyễn Đình H, sinh năm: 1990, trú tại số 122A T, phường T1, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk để trộm chim. Khi đến nơi, T dựng xe mô tô ở đường Hẻm 122 T rồi qua bãi đất trống trồng hoa, nhặt 01 thanh tre dài khoảng 02 mét, đường kính khoảng 1,5cm rồi đi ra phía sau nhà anh H. T đứng trên bức tường cao 01 mét (giáp với khung sắt bao quanh sân sau nhà anh H), đưa thanh tre qua lỗ hồng vuông (15 x 30) khều trộm 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 40cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám trắng, có lông cườm ở phần cổ, đuôi ngắn và 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám trắng, có lông cườm ở phần cổ, đuôi ngắn của anh H treo trên móc sắt hàn gắn với bức tường phía ngoài nhà vệ sinh và khung sắt hàng rào sân sau. T dùng tay cạy bung 01 mối hàn thanh sắt của khung bảo vệ rồi đưa lồng chim ra ngoài. Sau đó, T ném thanh tre phía sau nhà anh H, rồi điều khiển xe mô tô 47R5 – 1571 chở lồng chim và chim trộm về cất giấu tại nhà của T ở địa chỉ 117/4 T, phường T1, Tp. B. Ngày 06/10/2017, T đã giao nộp 02 lồng chim, 02 chim Cu Gáy là vật chứng vụ án và xe mô tô biển số 47R5 – 1571 là phương tiện T sử dụng phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 304/KLĐG ngày 27/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tp. B, kết luận:

- 02 con chim Cu Gáy, lông màu xám trắng, có lông cườm ở phần cổ, đuôi ngắn, có trị giá: 02 con x 1.000.000 đồng/con = **2.000.000** đồng;

- 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 40 cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40 cm, trị giá: **75.000** đồng;

- 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40 cm, trị giá: **75.000** đồng;

Tổng trị giá tài sản là **2.150.000** đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 40cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40 cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám trắng, có lông cườm ở phần cổ, đuôi ngắn và 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám trắng, có lông cườm ở phần cổ, đuôi ngắn là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Đình H.

Ngày 11/10/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh H là người bị hại nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản anh H không yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 xe mô tô biển số 47R5 – 1571, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu xám – đen, số máy: JC43E1422826, số khung: JC4318AY165367 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47R5 – 1571, mang tên Nguyễn Thị T3. Quá trình điều tra xác định xe mô tô và chứng nhận đăng ký xe trên thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1986; trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông (là chị ruột của T). Bà T3 cho T mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết việc T dùng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, nên ngày 04/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho bà T3 nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 thanh tre dài khoảng 02 mét, đường kính khoảng 1,5cm là công cụ T dùng để trộm chim. T khai nhận thanh tre này ở bãi đất trống trồng hoa rồi ném sau nhà anh H sau khi gây án. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

* *Vụ thứ hai:* Khoảng 00 giờ ngày 16/8/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô 47R5 – 1571 đi một mình đến nhà ông Nguyễn Quốc B, sinh năm: 1967; trú tại địa chỉ 58B L, phường E, Tp. B để trộm chim. Khi đến nơi, T dựng xe ngoài đường trước nhà ông B, rồi trèo qua tường rào, cao 1,8 mét (nơi giáp với bãi đất trống) vào bên trong sân trước nhà ông B, đi đến lấy trộm 01 lồng chim, làm bằng nan tre, hình giọt nước cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 30cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám, có lông cườm ở phần cổ; 01 lồng chim, làm bằng kim loại kẽm (loại lồng bẫy chim), bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám, đuôi ngắn và 01 lồng chim, hình lục giác có cạnh dài 40cm, có các trụ lồng làm bằng gỗ Sao và các thanh nan lồng làm bằng gỗ Gáo vàng, cao

65cm, bên trong có 01 con chim Khướu bạc má, lông màu đen, có hai móng phía sau màu trắng của ông B treo trên thanh sắt phía trên tường xây bao quanh sân nhà ông B rồi treo ra ngoài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 47R5 – 1571 chở lồng chim và chim trộm về cất giấu tại nhà của T ở địa chỉ 117/4 T, phường T1, Tp. B. Do T nợ ông Chu Thanh P (P già), sinh năm: 1980; trú tại: 53/8/6 T, phường T1, Tp. B số tiền 1.000.000đồng và biết ông P thích nuôi chim nên ngày 23/8/2017, T đưa lồng chim và chim Khướu cho ông P để trừ nợ. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, T đã giao nộp 02 lồng chim, 02 con chim Cu Gáy là vật chứng vụ án. Sau khi biết được T trộm lồng chim và con chim Khướu của ông B thì ông P đã đem lồng chim và con chim Khướu trả lại cho ông B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 304/KLĐG ngày 27/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tp. B, kết luận:

- 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám, có lông cườm ở phần cổ, trị giá: 1.000.000 đồng;
- 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám, đuôi ngắn, trị giá: 1.000.000 đồng;
- 01 con chim Khướu bạc má, lông màu đen, có hai móng phía sau màu trắng, trị giá: 2.000.000 đồng;
- 01 lồng chim, làm bằng nan tre, hình giọt nước cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 30cm, trị giá: 150.000 đồng;
- 01 lồng chim, làm bằng kim loại kẽm (loại lồng bẫy chim), trị giá: 150.000 đồng;
- 01 lồng chim, hình lục giác có cạnh dài 40cm, có các trụ lồng làm bằng gỗ Sao và các thanh nan lồng làm bằng gỗ Gáo vàng, cao 65cm, trị giá: 800.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là **5.100.000** đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 lồng chim, làm bằng nan tre, hình giọt nước cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 30cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám, có lông cườm ở phần cổ và 01 lồng chim, làm bằng kim loại kẽm (loại lồng bẫy chim), bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám, đuôi ngắn là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Quốc B. Ngày 11/10/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản trên cho ông B là người bị hại nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản ông B không yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 lồng chim, hình lục giác có cạnh dài 40cm, có các trụ lồng làm bằng gỗ Sao và các thanh nan lồng làm bằng gỗ Gáo vàng, cao 65cm, bên trong có 01 con chim Khướu bạc má, lông màu đen, có hai móng phía sau màu trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông B, đã bị T trộm cắp. Sau khi trộm cắp, T đưa lồng chim và con chim Khướu cho ông Chu Thanh P và ông P đã trả lại lồng chim và con chim Khướu cho ông B.

* *Vụ thứ ba*: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 25/9/2017, Nguyễn Văn T đi bộ đến nhà ông Trương Vinh Q, sinh năm: 1965, trú tại 51/31 T, phường T1, Tp. B để trộm chim. Khi đến nơi, T nhặt 01 thanh gỗ kích thước (4 x 8 x 400)cm ở phía trước nhà ông Q rồi đứng ngoài đường trước cổng nhà ông Q, cầm thanh gỗ đưa vào sân nhà ông Q khều trộm 01 lồng Chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 25cm, bên trong có 01 con chim Chào Mào, có lông má màu đỏ, lông đít màu đỏ, chân màu đen và lông trên cơ thể màu nâu – đen và 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 40cm, bên trong có 01 con chim Chích Chòe Than, có lông ngực và lông đầu màu đen, hai cánh có đốm trắng, chân, mỏ và mắt màu đen đang treo ở thanh sắt phía dưới mái vòm sân nhà ông Q, rồi ném thanh gỗ ngoài đường, T đem 02 lồng chim và 02 con chim trộm về cất giấu tại nhà T ở địa chỉ 117/4 T, phường T1, Tp. B. Sau đó, T bán lồng chim và chim Chích Chòe Than cho Vua Còi (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng. Ngày 06/10/2017, sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, T đã giao nộp lồng chim, chim Chào mào là vật chứng vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 304/KLĐG ngày 27/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tp. B, kết luận:

- 01 con chim chào mào, có lông má màu đỏ, lông đít màu đỏ, chân màu đen và lông trên cơ thể màu nâu – đen, trị giá: 800.000 đồng;
- 01 con chim chích chòe than, có lông ngực và lông đầu màu đen, hai cánh có đốm trắng, chân, mỏ và mắt màu đen, trị giá: 1.500.000 đồng;
- 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 25cm, trị giá: 100.000 đồng;
- 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 40cm, trị giá: 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là **2.600.000** đồng .

Quá trình điều tra xác định: 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 25cm, bên trong có 01 con chim Chào Mào, có lông má màu đỏ, lông đít màu đỏ, chân màu đen và lông trên cơ thể màu nâu – đen, là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Trương Vinh Q. Ngày 11/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại lồng chim và chim Chào mào trên cho ông Q là người bị hại nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 40cm, bên trong có 01 con chim Chích Chòe Than, có lông ngực và lông đầu màu đen, hai cánh có đốm trắng, chân, mỏ và mắt màu đen, T khai đã bán cho 01 đối tượng tên Vua Còi (không xác định nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B chưa thu hồi được và tách hành vi này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với 01 thanh gỗ, kích thước (4 x 8 x 400)cm là công cụ T dùng để trộm chim, T khai nhặt ngoài đường trước nhà ông Q và ném ở ngoài đường sau khi

trộm được tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy thanh gổ này.

Sau khi nhận lại tài sản, ông Trương Vinh Q yêu cầu bị can Nguyễn Văn T phải bồi thường giá trị 01 lồng chim làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 40 cm và 01 chim Chích Chòe Than, có lông ngực và lông đầu màu đen, hai cánh có đốm trắng, chân, mỏ và mắt màu đen với tổng số tiền là 1.700.000 đồng.

* *Vụ thứ tư:* Khoảng 01 giờ ngày 29/9/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô 47R5 – 1571 đi một mình đến nhà ông Tống Văn T2 – sinh năm: 1960; trú tại: 135 T, phường T1, Tp. B để trộm chim. Khi đến nơi, T dựng xe mô tô trước nhà ông T2, đi đến dùng tay mở 01 chốt cổng thẳng, dùng 02 tay kéo 02 cánh cổng hướng ra ngoài làm bung chốt cổng ngang, T đi vào sân nhà ông T2, lấy 01 ghế gỗ cao khoảng 80cm của nhà ông T2 kê dưới nền sân rồi đứng lên trên, lấy trộm 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, có lông trên cơ thể màu xám và lông cườm chấm bi màu trắng – đen ở phần cổ; 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, có lông trên cơ thể màu xám và lông cườm chấm bi màu trắng – đen ở phần cổ và 02 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 35cm, bên trong có 01 con chim Chào Mào, có mào dựng đứng, lông màu xám – đen, lông đít màu đỏ của ông T2 treo trên thanh sắt ở dưới mái vòm sân. Tiếp đó, T mở cửa cổng bên hông nhà ông T2 đi qua bãi đất trống trồng hoa rồi dùng tay bám vào khung sắt cửa sổ nhà ông T2, đu lên và thò tay qua lỗ hồng khung sắt cửa sổ, tháo cửa lồng chim treo bên trong khung sắt cửa sổ, lấy trộm 01 con chim Chào Mào, có mào dựng đứng, lông màu xám – đen, lông đít màu đỏ của ông T2 rồi đem ra phía trước sân bỏ vào lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 35cm. Sau đó, T đem các lồng chim và chim trộm ra chỗ dựng xe, rồi chở các lồng chim và chim trộm về cất giấu tại nhà T. Ngày 06/10/2017, sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, T đã giao nộp các lồng chim, chim là vật chứng vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 304/KLĐG ngày 27/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tp. B, kết luận:

- 02 con chim Chào mào, có mào dựng đứng, lông màu xám – đen, lông đít màu đỏ, có trị giá: 02 con x 800.000 đồng/con = **1.600.000** đồng;

- 02 con chim Cu Gáy, có lông trên cơ thể màu xám và lông cườm chấm bi màu trắng – đen ở phần cổ, có trị giá: 02 con x 150.000 đồng/con = **3.000.000** đồng;

- 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40cm, trị giá: **100.000** đồng;

- 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 40cm, trị giá: **150.000** đồng;

- 02 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 35cm, có trị giá: 02 lồng x 100.000 đồng/lồng = **200.000** đồng.

Tổng trị giá các tài sản trên là: **5.050.000** đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, có lông trên cơ thể màu xám và lông cườm chấm bi màu trắng – đen ở phần cổ; 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, có lông trên cơ thể màu xám và lông cườm chấm bi màu trắng – đen ở phần cổ và 02 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 35cm, bên trong có 02 con chim Chào Mào, có mào dựng đứng, lông màu xám – đen, lông đít màu đỏ là tài sản trên thuộc quyền sở hữu của ông Tống Văn T2. Ngày 11/10/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản trên cho ông T2 là người bị hại nhận quản lý, sử dụng.

Sau khi phát hiện hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn T, ngày 08/10/2017 Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của T, T đã giao nộp các tài sản đã trộm cắp ở trên.

Tại bản cáo trạng số 06/KSĐT-HS ngày 13/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân T phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả: 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 40cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40 cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám trắng, có lông cườm ở phần cổ, đuôi ngắn và 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám trắng, có lông cườm ở phần cổ, đuôi ngắn là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Đình H nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả: 01 lồng chim, làm bằng nan tre, hình giọt nước cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 30cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám, có lông cườm ở phần cổ và 01 lồng chim, làm bằng kim loại kẽm (loại lồng bẫy chim), bên trong

có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám, đuôi ngắn cho anh Nguyễn Quốc B nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 25cm, bên trong có 01 con chim Chào Mào, có lông má màu đỏ, lông đít màu đỏ, chân màu đen và lông trên cơ thể màu nâu – đen, cho ông Trương Vinh Q nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả 01: lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, có lông trên cơ thể màu xám và lông cườm chấm bi màu trắng – đen ở phần cổ; 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, có lông trên cơ thể màu xám và lông cườm chấm bi màu trắng – đen ở phần cổ và 02 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 35cm, bên trong có 02 con chim Chào Mào, có mào dựng đứng, lông màu xám – đen, lông đít màu đỏ cho ông Tống Văn T2 nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả bà Nguyễn Thị T3 01 xe mô tô biển số 47R5 – 1571 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47R5 – 1571, mang tên Nguyễn Thị T3 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: AY 691972, 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 241128362 đều mang tên Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen là giấy tờ tùy thân và tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Trương Vinh Q giá trị lồng chim và chim Chích Chòe Than với tổng số tiền là 1.700.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma T2 của bị cáo Nguyễn Văn T, Công an T phố B Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

Đối với ông Chu Thanh P, sinh năm 1980, trú tại: số 16 P1, phường Th Lợi, tp B là người tiêu thụ lồng chim, con chim Khướu của bị cáo T và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1986, trú tại: thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông là người cho T mượn xe mô tô 47R5 – 1571, do ông P không biết đây là tài sản trộm cắp mà có và bà T3 không biết bị cáo T dùng xe mô tô đi phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B không đề cập xử lý đối với ông P và bà T3 là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: AY 691972, 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 241128362 đều mang tên Nguyễn Văn T do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/11/2006 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen là giấy tờ

tù thân và tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, muốn thu lợi bất chính để có tiền mua ma T2 sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017, tại các địa bàn phường T1 và phường E, T phố B, Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt các tài sản: 02 lồng chim và 02 con chim Cu Gáy của anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1990, trú tại số 122A T, phường T1; 03 lồng chim và 02 con chim Cu Gáy, 01 con chim Khướu của ông Nguyễn Quốc B, sinh năm: 1967; trú tại địa chỉ 58B L, phường E; 02 lồng chim và 01 con chim Chào mào, 01 con chim Chích Chòe Than của ông Trương Vinh Q, sinh năm: 1965, trú tại 51/31 T, phường T1; và 04 lồng chim và 02 con chim Chào mào, 02 con chim Cu Gáy của ông Tống Văn T2, sinh năm 1960, trú tại: 135 T, phường T1. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **14.900.000** đồng là đủ các yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân T phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là những người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, bị cáo biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Bản thân bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện giao nộp tài sản cho cơ quan điều tra, bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội, gia đình bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Tr có công với cách mạng (Huân chương kháng chiến hạng ba), bác ruột ông Nguyễn Văn K là liệt sĩ nên đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả: 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 40cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40 cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám trắng, có lông cườm ở phần cổ, đuôi ngắn và 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám trắng, có lông cườm ở phần cổ, đuôi ngắn là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Đình H nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả: 01 lồng chim, làm bằng nan tre, hình giọt nước cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 30cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám, có lông cườm ở phần cổ và 01 lồng chim, làm bằng kim loại kẽm (loại lồng bẫy chim), bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám, đuôi ngắn cho anh Nguyễn Quốc B nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 25cm, bên trong có 01 con chim Chào Mào, có lông má màu đỏ, lông đít màu đỏ, chân màu đen và lông trên cơ thể màu nâu – đen, cho ông Trương Vinh Q nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả 01: lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, có lông trên cơ thể màu xám và lông cườm chấm bi màu trắng – đen ở phần cổ; 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, có lông trên cơ thể màu xám

và lông cườm chấm bi màu trắng – đen ở phần cổ và 02 lông chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 35cm, bên trong có 02 con chim Chào Mào, có mào dựng đứng, lông màu xám – đen, lông đít màu đỏ cho ông Tống Văn T2 nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả bà Nguyễn Thị T3 01 xe mô tô biển số 47R5 – 1571 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47R5 – 1571, mang tên Nguyễn Thị T3 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: AY 691972, 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 241128362 đều mang tên Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen là giấy tờ tùy thân và tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T pH bồi thường cho ông Trương Vinh Q giá trị lồng chim và chim Chích Chòe Than với tổng số tiền là 1.700.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (S) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T (S) 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: Tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/10/2017

* Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả: 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 40cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40 cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám trắng, có lông cườm ở

phần cổ, đuôi ngắn và 01 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám trắng, có lông cườm ở phần cổ, đuôi ngắn là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Đình H nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả: 01 lồng chim, làm bằng nan tre, hình giọt nước cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 30cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám, có lông cườm ở phần cổ và 01 lồng chim, làm bằng kim loại kẽm (loại lồng bẫy chim), bên trong có 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám, đuôi ngắn cho anh Nguyễn Quốc B nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 25cm, bên trong có 01 con chim Chào Mào, có lông má màu đỏ, lông đít màu đỏ, chân màu đen và lông trên cơ thể màu nâu – đen, cho ông Trương Vinh Q nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả 01: lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, có lông trên cơ thể màu xám và lông cườm chấm bi màu trắng – đen ở phần cổ; 01 lồng chim, làm bằng nan tre, vuông có cạnh dài 40cm, bên trong có 01 con chim Cu Gáy, có lông trên cơ thể màu xám và lông cườm chấm bi màu trắng – đen ở phần cổ và 02 lồng chim, làm bằng sắt, hình trụ tròn cao 65cm, đáy lồng hình tròn có đường kính 35cm, bên trong có 02 con chim Chào Mào, có mào dựng đứng, lông màu xám – đen, lông đít màu đỏ cho ông Tống Văn T2 nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, trao trả bà Nguyễn Thị T3 01 xe mô tô biển số 47R5 – 1571 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47R5 – 1571, mang tên Nguyễn Thị T3 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: AY 691972, 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 241128362 đều mang tên Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen là giấy tờ tùy thân và tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận tài sản, tang vật ngày 14/12/2017 giữa cơ quan điều tra Công an Tp. B với Chi cục thi hành án dân sự Tp. B)

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Trương Vinh Q giá trị lồng chim và chim Chích Chòe Than với tổng số tiền là 1.700.000 đồng.

* Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT ;
- TAND tỉnh,Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP, THA phạt tù(để thi hành) ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Anh Tuấn